TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế và bà Đoàn Thị Thu
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Văn D, sinh năm 2001 tại xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn KC, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Đào Văn A, sinh năm 1976 và bà Đào Thị H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 14/11/2024, bị tạm giam ngày 20/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên *"có mặt tại phiên tòa"*

Bị hại: Anh Cao Công H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đội C CX, phường LS, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên*"vắng mặt"*
- Ông Đào Văn A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn KC, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên*"có mặt"*

Người làm chứng
- Anh Đoàn Minh P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn NC, xã DC (nay là thị trấn V), huyện TL, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*
- Anh Lường Văn Ph, sinh năm 2003; Địa chỉ: CX, phường LS, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*
- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên*"vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần nhiều người, không có khả năng trả nợ nên ngày 11/11/2024 Đào Văn D nẩy sinh ý định nói dối mượn xe mô tô của anh Cao Công H để cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khoảng 12 giờ ngày 11/11/2024, bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đăng nhập nick Zalo tên "Bắp" của mình gọi đến nick Zalo "H" của anh H hỏi mượn xe máy đi có việc thì anh H đồng ý và bảo bị cáo đến thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ lấy xe. Sau đó, bị cáo sử dụng nick "Mạnh Dũng" trên ứng dụng Messenger để gọi cho nick "NV Đ" của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 ở thôn CX, phường LS, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên là người trước đây đã từng nhận cầm cố tài sản của bị cáo hẹn lát nữa sẽ mang một xe mô tô nhãn hiệu AirBlade đến cầm cố thì anh Đ đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không biển số đến quán nước khu vực Đài truyền hình tỉnh Hưng Yên gặp anh Đoàn Minh P, sinh năm 2001 ở xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên bảo "mày chở tao đi ra đây lấy xe, xe của thằng em nhờ cắm hộ", anh P đồng ý sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Sirius, biển số 89B1-165.88 chở bị cáo đi đến điểm hẹn lấy xe. Khi đi đến khu vực vườn hoa thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ thì gặp anh H đang ngồi uống nước, xe mô tô dựng ngoài cửa quán. Bị cáo bảo anh P đỗ xe ở ngoài rồi đi vào chỗ anh H nói "Tao lấy xe nhé" thì anh H bảo "xe đấy, lấy đi chìa khoá để ở xe, anh mượn xe đi đến 15 giờ chiều thì phải mang xe về trả em đi có việc". Bị cáo cùng P điều khiển hai xe mô tô đi đến nhà anh Đ cầm cố xe mô tô của H. Khi đến nhà Đ, P đỗ xe ngoài đường chờ còn bị cáo đi vào nhà Đ nói "anh cắm cho em cái xe này" đồng thời chỉ tay vào xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89B1-786.12 rồi bảo đây là xe của bị cáo và muốn cầm cố hết giá trị xe, anh Đ đồng ý cầm cố xe mô tô với giá 8.000.000 đồng. Anh Đ thanh toán chuyển khoản cho bị cáo số tiền 7.200.000 đồng (sau khi đã trừ 800.000 đồng tiền lãi 10 ngày tiếp theo tương ứng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày). Sau khi nhận được tiền, bị cáo chuyển khoản trả P 100.000 đồng tiền đi nhờ xe ra thị trấn Vương; chuyển khoản đến số tài khoản 42725707 ngân hàng Á Châu mang tên NGUYEN THO HOANG LINH số tiền 7.000.000 đồng và đến số tài khoản 19073371394018 ngân hàng Techcombank mang tên PHAN THI NGOC số tiền 100.000 đồng (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Linh và Ngọc) để trả nợ mà bị cáo vay trước đó qua mạng xã hội Bigo.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày như đã hẹn trước, anh H gọi điện, nhắn tin cho bị cáo rất nhiều lần để đòi xe. Lúc đầu, bị cáo nói dối hứa hẹn việc mang trả xe nhưng sau đó nhắn tin thừa nhận việc đã cầm cố xe mô tô, không có khả năng chuộc xe ra trả H và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ngày 12/11/2024, anh Cao Công H đã làm đơn trình báo toàn bộ nội dung sự việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ.

Ngày 13/11/2024, anh Nguyễn Văn Đ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89B1-786.12 và khai nhận toàn bộ nội dung đã thoả thuận với bị cáo Đào Văn D về việc cầm cố xe mô tô vay số tiền 8.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Bị cáo Đào Văn D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 89B1-786.12 trị giá 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Đào Văn D đã thành khẩn khai nhận hành toàn bộ vi phạm tội của mình.

Đối với anh Đoàn Minh P không biết việc bị cáo D lừa đảo chiếm đoạt xe của anh H nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89B1-78612, số máy JF63E2421408, số khung RLHJF6323KZ023841 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Cao Công H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 354874092420744 bên trong có gắn thẻ sim Viettel trên ghi dãy số có 04 số cuối là 0182 (đã cũ) là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã bị thu giữ hiện. Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo chuyển cho Đoàn Minh P đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với số tiền 7.000.000 đồng bị cáo chuyển đến chủ tài khoản NGUYEN THO HOANG LINH và số tiền 100.000 đồng chuyển đến chủ tài khoản PHAN THI NGOC, do các Ngân hàng chưa có công văn trả lời thông tin về chủ tài khoản nên Cơ quan điều tra không thu giữ, quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Cao Công H đã nhận lại được xe mô tô, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ đã nhận được số tiền 8.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường nên không yêu cầu, đề nghị gì. Ông Đào Văn A là bố đẻ bị cáo không yêu cầu hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng đã bồi thường cho anh Đ.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTL ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ đã truy tố bị cáo Đào Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 354874092420744 bên trong có gắn thẻ sim Viettel trên ghi dãy số có 04 số cuối là 0182 (đã cũ) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ông Đào Văn A tranh luận: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ. Ông đã thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Đào Văn D đã thừa nhận ngày 11/11/2024 hỏi mượn anh Cao Công H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade nói dối là đi có việc lát về trả. Anh H đồng ý cho mượn xe thì bị cáo đem xe máy đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn Đ được số tiền 8.000.000 đồng

rồi trả nợ hết, không có khả năng trả lại chiếc xe mô tô đã mượn. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo và lời khai của người bị hại; bằng các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, điện tử; bằng kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 89B1-78612 trị giá 25.000.000đ; bằng biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo lập ngày 14/11/2024; bằng lời khai của các người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và chính lời khai nhận của bị cáo. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/11/2024 tại thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ tỉnh Hưng Yên, Đào Văn D đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 89B1-789.12 trị giá 25.000.000đ của anh Cao Công H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất,mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu khó làm ăn mà đã có hành vi lừa đảo xe máy mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 8.000.000đ để thu hồi chiếc xe máy trả lại bị hại nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố mẹ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khoẻ yếu thường xuyên ốm đau và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã PC nên là tình tiết tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được HĐXX xem xét khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX thấy rằng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật lần nào, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo trở thành người tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa hôm nay cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tài phiên toà cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Cao Công H đã nhận lại được xe mô tô; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ đã nhận được số tiền 8.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường; ông Đào Văn A không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng. Anh H, anh Đ, ông A không có yêu cầu đề nghị gì khác nên việc dân sự đã thoả thuận giải quyết xong. Xét thoả thuận của anh H, anh Đ, ông A là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89B1-786.12 có đăng kí tên chủ xe là Cao Công H, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 354874092420744 bên trong có gắn thẻ sim Viettel trên ghi dãy số có 04 số cuối là 0182 (đã cũ) là tài sản riêng của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Đoàn Minh P chở bị cáo đi lấy xe cầm cố, quá trình điều tra xác định được anh P không biết việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt xe của anh H nên không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với Linh và Ngọc, do bị cáo không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã có công văn gửi các Ngân hàng xác minh chủ sở hữu tài khoản này nhưng chưa có công văn trả lời nên ngày 10/01/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách số 69 để tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định được anh Đ không biết chiếc xe mô tô bị cáo cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên anh Đ không đồng phạm về tội lừa đào chiếm đoạt tài sản, không có căn cứ xử lý về tội tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có hoặc về hành vi cất giữ, sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có. Hành vi anh Nguyễn Văn Đ cầm cố tài sản với lãi suất cho vay 360%/năm, thu lời bất chính số tiền 723.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự, nhưng đã vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 12 Nghị định 144 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hành vi

xảy ra tại địa bàn thành phố Hưng Yên nên Cơ quan điều tra đã chuyển công văn cùng tài liệu liên quan đến Công an thành phố Hưng Yên đề nghị xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn D 01 năm tù *(một năm tù)* cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 02 năm *(hai năm)* được tính từ ngày tuyên án.

Quyết định trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã cũ, số Imei: 354874092420744 bên trong có gắn thẻ sim Viettel trên ghi dãy số có 04 số cuối là 0182 *(Số lượng và đặc điểm của vật chứng theo Phiếu nhập kho ngày 25/02/2025 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS dân huyện Tiên Lữ).*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn A; vắng mặt bị hại anh Cao Công H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ. Báo cho bị cáo, ông A biết trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; anh H, anh Đ biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ
- VKSND huyện Tiên Lữ
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CA huyện Tiên Lữ
- CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang